

Trụ điện BTLT dự ứng lực 14m - 6.5kN(663kgf); K=2 (có silicafume)	06	1	01
Trụ điện BTLT dự ứng lực 12m - 5.4kN(550kgf); K=2 (có tiếp địa và silicafume)	40	2	01
Trụ điện BTLT dự ứng lực 12m - 5.4kN(550kgf); K=2 (có silicafume)	70	3-4	02
Trụ điện BTLT dự ứng lực 8.5m -3.0kN(306kgf); K=2 (có tiếp địa và silicafume)	81	5-6	02
Trụ điện BTLT dự ứng lực 8.5m -3.0kN(306kgf); K=2 (có silicafume)	365	7-14	08
Trụ điện BTLT dự ứng lực 6.5m -2.0kN(204kgf); K=2 (có tiếp địa và silicafume)	74	15,16	02
Trụ điện BTLT dự ứng lực 6.5m - 2.0kN(204kgf); K=2 (có silicafume)	264	17-22	06
Đà cản 1.5m	109	23	01
Đà cản 1.2m	867	24	01
Móng neo 1200 x 200	276	25	01
Móng neo 1500 x 400	04	26	01

### 3- Yêu cầu kiểm tra thử nghiệm.

- Kiểm tra cường độ bê tông bằng búa thử bê tông.
- Kiểm tra kích thước cơ bản các trụ thử.
- Kiểm tra lực kéo đầu trụ:
  - Trụ điện BTLT dự ứng lực 14 m – 6,5 kN( 663 kgf) ; K = 2 = 01 trụ
  - Trụ kéo lực đến 13,0 kN (1326 kgf) chưa gãy.
  - Trụ điện BTLT dự ứng lực 12 m – 5,4 kN( 551 kgf) ; K = 2 = 03 trụ
  - Trụ kéo lực đến 10,8 kN (1102 kgf) chưa gãy.
  - Trụ điện BTLT dự ứng lực 8,5 m – 3,0 kN( 306 kgf) ; K = 2 = 10 trụ
  - Trụ kéo lực đến 6,0 kN ( 610 kgf ) chưa gãy.
  - Trụ điện BTLT dự ứng lực 6,5 m – 2.0 kN(204 kgf) ; K = 2 = 08 trụ
  - Trụ kéo lực đến 4,0 kN ( 408 kgf ) chưa gãy.
- Kiểm tra kích thước đà cản 1.2m, 1.5m , móng neo 1200 x 200 và móng neo 1500 x 400
- + Kiểm soát bê tông.
- Trình tự thử theo TCVN 5847 – 2016, Tk TCVN 9334 – 2012.